

Số: ~~4575~~/KH-UBND

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 6 năm 2018

## KẾ HOẠCH

**Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh**

Triển khai Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

#### 1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Đảm bảo tính thống nhất giữa việc triển khai các nội dung của Kế hoạch và các đề án/ chương trình ứng dụng CNTT của tỉnh đang triển khai trong ngành giáo dục và đào tạo, tránh chồng chéo, lãng phí.

### II. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy – học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý tại các cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục, góp phần hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Mục tiêu đến năm 2020

2.1.1. Trong công tác quản lý, điều hành:

- Hình thành cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục và đào tạo;

- Phân đầu 100% các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện quản lý hành chính, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng;

- 40% cuộc họp giữa các cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục và đào tạo được áp dụng hình thức trực tuyến;

- 70% lớp bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện qua mạng theo phương thức học tập kết hợp (blended learning);

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3, trong đó 30% được xử lý trực tuyến ở mức độ 4.

2.1.2. Trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và công tác quản lý:

- Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Hình thành kho học liệu số dùng chung toàn ngành, gồm: Bài giảng, ngân hàng đề, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác;

- Phân đầu 90% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) – giáo dục thường xuyên (GDTX) và Cao đẳng sư phạm ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường; trong đó, sử dụng số điểm điện tử đạt 70% ở các trường từ tiểu học đến trung học và hướng tới sử dụng học bạ điện tử theo chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

- Duy trì và phát triển các chức năng tra cứu thông tin tốt nghiệp THPT, văn bằng, chứng chỉ, thông tin về đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, hệ thống các đề thi, giáo án điện tử, dữ liệu học tập, các văn bản quản lý, điều hành trên hệ thống website của ngành giáo dục và đào tạo.

## 2.2. Định hướng đến năm 2025

- Mức độ ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học đạt trình độ tiên tiến, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công nghệ thông tin trở thành động lực đổi mới quản lý, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra đánh giá trong giáo dục và đào tạo.

- Phân đầu 80% các cuộc họp, giao ban, tập huấn, sinh hoạt chuyên môn giữa cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục các cấp được thực hiện trên hệ thống họp, tập huấn trực tuyến. Nâng cấp hệ thống họp, tập huấn trực tuyến cấp tỉnh; từng bước xây dựng hoàn thiện hệ thống họp, tập huấn trực tuyến cấp huyện; Xây dựng mô hình dạy học, dự giờ, thao giảng trực tuyến trên mạng Internet ở các trường THPT và mở rộng đến các trường THCS, trường Tiểu học.

- 100% các trường học sớm chuyển đổi kết nối Internet băng thông rộng nhằm phục vụ giảng dạy và học tập, nhất là khai thác dữ liệu phục vụ dạy học, tổ chức các chương trình thi trực tuyến trên mạng do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức; thi thử tốt nghiệp, đại học; giáo viên thực hiện nhập điểm, học sinh tra cứu điểm trên mạng...

- Tăng cường phát triển hệ thống website của các cơ sở giáo dục: phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THPT, các trường phổ thông có nhiều cấp học, trung tâm

GDNN-GDTX và Cao đẳng sư phạm liên thông với website của Sở và thực hiện tốt một số chức năng khác theo qui định tại Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT.

- Xây dựng các phần mềm trực tuyến cho phép người dân, tổ chức, doanh nghiệp điện và gửi các văn bản, biểu mẫu hồ sơ hành chính liên quan đến đối chiếu, in sao, điều chỉnh bằng cấp, chứng chỉ đến Sở GDĐT. Bộ phận một cửa tiếp nhận, giải quyết hồ sơ công dân, trả kết quả trên hệ thống “Một cửa điện tử liên thông” đạt mức độ 3 và một số dịch vụ trực tuyến mức độ 4.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

#### **1. Triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống CNTT**

Đưa vào sử dụng hệ thống CNTT theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT ở các cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục và đào tạo; ưu tiên lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án, dự án, thuê dịch vụ CNTT và xã hội hóa nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhân sự bằng trực tuyến; quản lý học sinh, công tác tổ chức thi, xếp thời khóa biểu, tuyển sinh đầu cấp được triển khai trên môi trường mạng ở tất các cấp học bằng phần mềm Smas.

#### **2. Triển khai hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu**

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý thống nhất trong toàn ngành Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông, tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ tỉnh đến địa phương, cho phép các cơ sở giáo dục kết nối và chuyển tải thông tin một cách thống nhất và toàn diện từ Sở Giáo dục và Đào tạo đến Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục trường học trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống quản lý hành chính điện tử và liên thông toàn ngành; hệ thống họp, hội thảo, tập huấn chuyên môn qua mạng; bổ sung, cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính thông qua việc xây dựng và phát triển các loại hình dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong công tác thông tin, điều hành và tác nghiệp của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ cho công tác quản lý thông tin giáo dục và đào tạo ở các phòng ban chuyên môn Sở GDĐT, Phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc và trường học có nhiều cấp học như: Hệ thống thư điện tử; hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc chỉ đạo điều hành; hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức; hệ thống quản lý tài sản công; hệ thống quản lý thi đua - khen thưởng; quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu, sổ điểm điện tử; tích hợp với trang tin điện tử của nhà trường trên môi trường mạng...

- Hoàn thiện và thường xuyên cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất toàn ngành với đầu mối tại Sở GDĐT bao gồm: Bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học, phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng, phần mềm mô phỏng thí nghiệm, phần mềm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các học liệu khác, phục vụ quản lý và dạy - học trong toàn ngành.

**3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và nghiên cứu khoa học**

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật kho học liệu số dùng chung phục vụ giáo dục các cấp học toàn ngành, gồm: Bài giảng e-Learning, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

- Xây dựng, triển khai và thường xuyên cập nhật hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến của các môn học và phần mềm kiểm tra, đánh giá tập trung qua mạng phục vụ học sinh, giáo viên giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Tăng cường tổ chức các tiết dạy, thao giảng có ứng dụng thiết bị dạy học hiện đại tại các cơ sở GDĐT có đủ điều kiện đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

#### **4. Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

- Tăng cường quản lý, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên trực tuyến, trên môi trường mạng, thường xuyên cập nhật nội dung các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; thường xuyên liên hệ các cơ quan chuyên môn trong công tác bồi dưỡng nghiệp vụ CNTT, kịp thời cử lãnh đạo, chuyên viên tham dự các lớp nâng cao nhiệm vụ về hệ thống mạng và an toàn an ninh thông tin nhằm đảm bảo nhân lực thực hiện công tác ứng dụng CNTT của ngành.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực CNTT chuyên trách chất lượng:**

Khuyến khích, hỗ trợ các chế độ cần thiết cho cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn; tổ chức đào tạo, tập huấn bằng nhiều hình thức nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức đủ khả năng, trình độ tin học đáp ứng được yêu cầu công việc; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về CNTT do Bộ GDĐT, do UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

#### **6. Đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, tổ chức và hiệp hội CNTT**

- Tăng cường hợp tác với Viễn thông Đắk Lắk – Đắk Nông, Chi Nhánh Viettel Đắk Lắk, tổ chức và hiệp hội CNTT; giới thiệu với các cơ sở giáo dục các giải pháp công nghệ tiên tiến về CNTT để áp dụng, triển khai trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Ưu tiên thuê dịch vụ CNTT do các doanh nghiệp cung cấp phục vụ lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

#### **7. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học. Tổ chức các hội nghị, hội thảo, khóa bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá.

#### **8. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá**

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy - học, nghiên cứu khoa học.

- Hàng năm, tổ chức đánh giá, công bố chỉ số xếp hạng công tác ứng dụng CNTT của các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu đồng thời đôn đốc, kiểm điểm các tổ chức, cá nhân chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong dạy - học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học.

#### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **VI. KINH PHÍ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

##### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Nguồn ngân sách nhà nước chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp ngân sách; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội khác.

##### **2. Cơ chế tài chính**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị thuộc đối tượng thực hiện Kế hoạch.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ củ Kế hoạch này theo hình thức thuê dịch vụ CNTT, hợp tác công tư (PPP), giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

#### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

- Cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT của ngành Giáo dục và Đào tạo đối với từng năm học, từng giai đoạn.

- Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung về dịch vụ, ứng dụng CNTT, phát triển nhân lực CNTT theo Kế hoạch này.

## 3. Sở Tài chính

Cân đối bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện các nội dung của Kế hoạch cho Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành, đơn vị liên quan theo đúng quy định.

## 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn quản lý đầu tư thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch.

## 5. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong các chương trình, kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý triển khai và bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch, đảm bảo tính thống nhất giữa ngành với địa phương và toàn tỉnh.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

## 6. Các cơ sở giáo dục

Quản trịet và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác CNTT trong cơ sở mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu nhiệm vụ như Kế hoạch đã đặt ra.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, TTTT, TC, KHĐT;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KGVX (N - 266)

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



H'Yim Kdoh